

Số: **1052/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **28** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 996
	Ngày: 30/7
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1822/SGD&ĐT-VP ngày 15 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 81 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố phần đơn vị mình vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thực hiện giải quyết TTHC và niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị nội dung cụ thể của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm sao gửi và chỉ đạo các Cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 14/01/2019; Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 17/02/2020; Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 08/9/2020; Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 01/3/2021; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GD, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1852/QĐ-UBND** ngày **28** tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

1. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND tỉnh/Cơ sở giáo dục

STT	Tên lĩnh vực, thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	4 tại chỗ	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Giáo dục trung học (08 TTHC)						
1.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục (1.006388)		25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện hoặc tổ chức, cá nhân. <i>Trong đó, Sở GD&ĐT 20 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</i>	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
2.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005074)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường trung học phổ thông, tổ chức, cá nhân.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
3.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại (1.005067)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường trung học phổ thông công lập; đại diện của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường trung học phổ thông tư thục.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo

4.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (1.00070)		25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện, tổ chức hoặc cá nhân. Trong đó, Sở GD&ĐT 20 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	Không		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
5.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) (1.006389)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở GD&ĐT; tổ chức hoặc cá nhân. Trong đó, Sở GD&ĐT 15 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	Không			
6.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (1.000270)	X	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân	Không		Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
7.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học (1.001088)	X	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân	Không			
8.	Tuyển sinh trung học phổ thông (3.000181)		Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hằng năm	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công đến đến Trường THPT nơi đăng ký tuyển sinh; Sở Giáo dục và Đào tạo.	Các Thông tư số: 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014; 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GD&ĐT.	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Trường trung học phổ thông.
II Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (08 TTHC)							
9.	Thành lập trường trung cấp		15 ngày làm việc kể từ ngày	Không	Nộp hồ sơ trực	- Nghị định số	- Người có thẩm

	sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005069)		nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong đó, SGD&ĐT 10 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc		tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
10.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (1005073)						
11.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm) (2.001988)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân hoặc tổ chức. Trong đó, SGD&ĐT 15 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc.				
12.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005082)		10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Nhà trường.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
13.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005354)	X	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Nhà trường.	Không		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	Sở Giáo dục và Đào tạo
14.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (2.001989)			Không			
15.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005088)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong đó, SGD&ĐT 10 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày	Không			- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

			<i>làm việc</i>				- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
16.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu) (1.005087)	X	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của cá nhân hoặc tổ chức.	Không			
III	Lĩnh vực giáo dục dân tộc (04 TTHC)						
17.	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005084)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Giáo dục và Đào tạo. <i>Trong đó, SGD&ĐT 15 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc.</i>	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.		
18.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005079)	X	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện, tổ chức hoặc cá nhân. <i>Trong đó, SGD&ĐT 15 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc</i>	Không			
19.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (1.005076)	X	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức, cá nhân thành lập trường. <i>Trong đó, SGD&ĐT 15 ngày làm việc và UBND tỉnh 05 ngày làm việc</i>	Không			

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ;
- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.

- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

20.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005081)	X	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.
IV Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (17 TTHC)							
21.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (1.005015)		25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện; tổ chức hoặc cá nhân, cơ sở giáo dục đại học (<i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Sở GDĐT; 05 làm việc tại UBND tỉnh</i>)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
22.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường trung học phổ thông chuyên, tổ chức, cá nhân.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
23.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (1.004988)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường trung học phổ thông chuyên công lập; Đại diện của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường trung học phổ thông chuyên tư thục.	Không			
24.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (1.004999)	X	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức hoặc cá nhân (<i>Trong đó, 20 ngày làm việc tại Sở GDĐT; 05 làm việc tại UBND tỉnh</i>)	Không			- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện:

25.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (1.004991)	X	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức, cá nhân thành lập trường (Trong đó, 15 ngày làm việc tại Sở GDĐT; 05 làm việc tại UBND tỉnh)	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo.
26.	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương (1.005017)		Không quy định	Không		Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.	
27.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005053)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân	Không		Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	Sở Giáo dục và Đào tạo
28.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (1.005049)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trung tâm ngoại ngữ, tin học.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.		
29.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại (1.005025)	X		Không			
30.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005043)	X	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
31.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) (1.005036)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân.	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.		Sở Giáo dục và Đào tạo
32.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (1.005195)		20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	Không		Sở Giáo dục và Đào tạo	

33.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại (1.005359)			Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
34.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.000181)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức.	Không		- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo
35.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức.	Không		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ;	Sở Giáo dục và Đào tạo
36.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (2.001985)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Cá nhân, tổ chức có nhu cầu kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.	Không		- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	Sở Giáo dục và Đào tạo
37.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (2.001987)	X		Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
V Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục (04 TTHC)							
38.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000715)		03 tháng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường Mầm non. (Trong đó: 03 tháng đối với đơn vị Phòng GD&ĐT; SGD&ĐT 20 ngày làm việc)	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo
39.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000713)		03 tháng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Trường Tiểu học (Trong đó 03 tháng đối với đơn vị Phòng GD&ĐT; SGD&ĐT 20 ngày làm việc)	Không		- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo

40.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục (1.000711)		03 tháng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. (Trong đó 03 tháng đối với đơn vị Phòng GD&ĐT; SGD&ĐT 20 ngày làm việc)	Không		- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo
41.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000259)		40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	Không		Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (08 TTHC)							
42.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (1.000288)		03 tháng 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Trong đó 03 tháng đối với đơn vị Phòng GD&ĐT; SGD&ĐT 15 ngày làm việc, UBND tỉnh 05 ngày làm việc)	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
43.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (1.000280)			Không		Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
44.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia (1.000691)			Không		Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	

45.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000729)	X	30 ngày làm việc. <i>Trong đó, 23 ngày làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo; 07 ngày làm việc tại UBND tỉnh.</i>	Không		- Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên	
46.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (2.000011)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của UBND cấp huyện (<i>Trong đó, 10 ngày làm việc tại Sở GDĐT; 05 làm việc tại UBND tỉnh</i>)	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
47.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh (1.004435)		- Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ; lập danh sách. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo; - 05 ngày làm việc Sở GD&ĐT trình và 03 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp tại nhà trường hoặc gửi qua đường bưu điện;	- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
48.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (1.004436)			Không		- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục.
49.	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên (1.005144)	X	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến các cơ sở giáo dục	- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-	Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở

						BGDĐT-BTC- BLĐTBXH ngày 30/3/2016 - Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018	giáo dục đại học công lập; Sở Giáo dục và Đào tạo.
VII	Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài (12 TTHC)						
50.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (1.0014920)		10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
51.	Phê duyệt liên kết giáo dục (1.0014990)		Tối thiểu là 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp).	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
52.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (1.001497)		10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt việc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp)	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo
53.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (1.001496)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không			Sở Giáo dục và Đào tạo

54.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000939)		48 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 38 ngày làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo và 07 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
55.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000716)		30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 23 ngày làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo và 07 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	Không			
56.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008722)			Không			
57.	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (1.008723)		25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 20 ngày làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo và 05 ngày làm việc đối với UBND tỉnh.	Không			

58.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.006446)		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
59.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000718)		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
60.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001495)		20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
61.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.001493)		30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không		Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018	Sở Giáo dục và Đào tạo
VIII	Lĩnh vực thi, tuyển sinh (05 TTHC)						
62.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (1.003734)		Không quy định	Không	Nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến tại các Trung tâm sát	- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ -

					hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT)	ngày 21/6/2016	tin học; trung tâm CNTT)
63.	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005098)		Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Không	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc trực tuyến (nếu có) trên Cổng dịch vụ công.	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020	Sở Giáo dục và Đào tạo
64.	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005142)		Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Không		- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 - Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/03/2021	Sở Giáo dục và Đào tạo
65.	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông (1.005095)		15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo	Không		Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020	Sở Giáo dục và Đào tạo
66.	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (1.009394)		Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo. Chậm nhất là 05 ngày làm	Không		- Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

			việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo Thông báo kết quả xét duyệt: chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách người trúng tuyển đi học theo chế độ cử tuyển. Hội đồng thông báo công khai kết quả xét duyệt cử tuyển ngay sau khi được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.				
IX	Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (01 TTHC)						
67.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (1.004889)	X	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Mức: 250.000 đồng và Mức 500.000 đồng	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 2/10/2016	Sở Giáo dục và Đào tạo

2. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện/Sở Giáo dục và Đào tạo/Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Sở Nội vụ/Cơ sở giáo dục

STT	Tên lĩnh vực, thủ tục hành chính (Mã TTHC)	4 tại chỗ	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (01 TTHC)						
1.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (1.001000)		05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cá nhân, tổ chức.	Không	Nộp trực hoặc bueu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế; Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Giám đốc sở giáo dục và đào tạo xác nhận đăng ký hoạt động đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, tin học và các đơn vị thuộc trường đại học, cao đẳng đặt ngoài khuôn viên của trường. - Trường phòng

							giáo dục và đào tạo quận, huyện xác nhận đăng ký hoạt động đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú và trung tâm học tập cộng đồng).
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (03 TTHC)						
2.	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài (1.005143)	X	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của Cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 25/12/2002 - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18/5/2016 của Bộ GD&ĐT.	a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục THPT và trung cấp chuyên nghiệp. b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các trường trung cấp nghề. c) Trưởng phòng GD&ĐT đối với các trường tiểu học, THCS. d) Hiệu trưởng

							(Thủ trưởng) cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp.
3.	Xét, cấp học bổng chính sách (1.002407)		a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: - Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: - Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến. 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế 2. Cơ sở giáo dục; 3. Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020	a) Sở Nội Vụ (đối với sinh viên trường đại học, trường cao đẳng sư phạm). b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với sinh viên trường cao đẳng trừ sinh viên trường cao đẳng sư phạm). c) Cơ sở giáo dục (đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập dành cho thương binh, người khuyết tật). d) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh,

		c) Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực: Học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội				người khuyết tật)
--	--	---	--	--	--	-------------------

			tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.				
4.	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (1.001714)		15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của Người khuyết tật (hoặc cha mẹ, người giám hộ của người khuyết tật)	Không	Nộp trực hoặc bueu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế; Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục công lập; - Phòng giáo dục và đào tạo; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
III	Lĩnh vực thi, tuyển sinh (01 TTHC)						
5.	Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT (1.005090)		Không quy định - Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp	Không	Nộp trực hoặc bueu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) tại	- Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng giáo dục và đào tạo; - Cơ sở giáo dục

			huyện (có cấp THPT); - Phòng giáo dục và đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS sau khi kế hoạch tuyển sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế; Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Đào tạo.	có hệ phổ thông dân tộc nội trú; các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh.
IV	Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (02 TTHC)						
6.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (1.005092)	X	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ	Không			- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng (Thủ trưởng) các cơ sở giáo dục.
7.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (2.001914)	X	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế; Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Các cơ sở giáo dục tùy thẩm quyền quản lý.	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo đối với bằng THPT; Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với bằng THCS; Cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ.

3. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ/UBND tỉnh

STT	Tên lĩnh vực, thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực giáo dục thường xuyên					
1.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005065)	15 ngày làm việc. Trong đó, 10 ngày làm tại Sở Nội vụ; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ.
2.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại (1.005062)		Không			
3.	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên (1.000744)		Không			
4.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005057)	Không quy định	Không			
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác					
5.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.005466)	20 ngày làm việc. Trong đó, 15 ngày làm tại Sở Nội vụ; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	Không	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.	- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nội vụ.
6.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (1.004712)		Không			
7.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (2.001805)		Không			